

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30/01/2024

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đình Sở.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Xuân Ngọc - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đình Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Bích T**, sinh năm 1983.

HKTT: Xóm Đồng Lão, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Phố Hạ Sơn, TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hà Văn L**, sinh năm 1981.

HKTT: Phố Hạ Sơn, TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

(Chị Thuý và anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, và tại các bản tự khai nguyên đơn, chị Đinh Thị Bích Thuý trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh L có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn vào năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ anh L một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng tại phố Hạ Sơn, TT Thanh Sơn. Khoảng năm 2007 - 2008 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế gia đình chi phối, bản thân chị T làm giáo viên phải đi dạy học, anh L ở nhà không tin tưởng vào tình cảm của chị Thuý nên vợ chồng đã xảy ra cãi nhau, lúc nóng giận anh L còn chửi mắng, đánh đập chị T, khi mâu thuẫn xảy ra bố mẹ hai bên đều biết, đã khuyên bảo vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống cùng nhà nhưng không có sự quan tâm, yêu thương, chia sẻ đến nhau, ai cũng có cuộc sống riêng của mình, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện tại sẽ làm khổ cả hai bên. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L, để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Thế Nh, sinh ngày 01/9/2007, hiện cháu đang ở chung với vợ chồng chị tại phố Hạ Sơn, TT Thanh Sơn. Ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thế Nh đến khi con chung thành niên. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị T làm giáo viên trường Mầm Non xã Lương Nha, thu nhập hàng tháng của chị T là hơn 10.000.000đ, đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị T xác nhận vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

* Bị đơn, anh Hà Văn L tại bản tự khai và biên bản hoà giải trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống với nhau như chị T trình bày là đúng. Còn mâu thuẫn vợ chồng, theo như anh L trình bày do vợ chồng không hiểu và tin tưởng lẫn nhau, kinh tế gia đình chi phối từ đó dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, vợ chồng tuy sống cùng nhà nhưng không có sự chia sẻ, quan tâm nhau, ai có việc người đó làm, kinh tế độc lập, vợ chồng mâu thuẫn, anh L cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn, cứ để cuộc sống như vậy đến đâu thì đến. Nay chị T có đơn ly hôn anh L không đồng ý ly hôn, anh L thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có nhưng chưa đến mức phải ly hôn, mặt khác anh L không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của bố mẹ.

Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng có 01 con chung như lời trình bày của chị Thuý là đúng. Hiện nay cháu Nh đã lớn, anh tôn trọng ý kiến của cháu, ở với ai do cháu tự quyết định. Anh L làm lao động tự do thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không đồng ý ly hôn, nên không có quan điểm gì về tài sản chung, nợ chung.

Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh L xác nhận không có, nếu ly hôn anh không có đề nghị gì.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

- *Việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về nội dung vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Bích Thuý, xử cho chị Thuý được ly hôn anh L. Về con chung: Giao cho chị Thuý được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thế Nh, sinh ngày 01/9/2007 cho đến khi cháu Nh thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Thuý và anh L đều không đề nghị gì nên không xem xét.

Về án phí: Chị Thuý phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn- Chị Đinh Thị Bích Thuý có HKTT tại khu Đồng Lão, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, anh Hà Văn L có đăng ký HKTT và cư trú tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 - BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Bích Thuý và anh Hà Văn L là hợp pháp, được chứng minh tại đăng ký kết hôn số 105/2006, ngày 25/10/2006 (BL - 01). Tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Do xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được và chị Thuý không còn tình cảm với anh L nên chị đơn phương làm đơn xin ly hôn.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng: Chị Thuý và anh L đưa ra những nguyên nhân cụ thể khác nhau. Theo chị Thuý, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị đơn phương làm đơn xin ly hôn, là do anh L không tin tưởng chị, hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, khi nóng giận anh L còn chửi mắng, đánh đập chị. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai bên gia đình đều biết và khuyên bảo,

nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được (BL 19+20). Còn anh L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị không hiểu và tin tưởng vào tình cảm của nhau, kinh tế gia đình chi phối, vợ chồng sống cùng nhà nhưng không có sự cảm thông chia sẻ, quan tâm đến nhau, kinh tế độc lập, bản thân anh L cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. HĐXX nhận thấy: Mặc dù chị Thuý và anh L đều đưa ra những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, nhưng cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng anh chị thực tế đã xảy ra, hai bên gia đình đều biết, đã khuyên bảo tìm cách tháo gỡ để vợ chồng đoàn tụ. Sự xác nhận của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi các đương sự cư trú (BL35). Như vậy đủ căn cứ chứng minh trong cuộc sống chung, anh L có hành vi bạo lực đối với chị Thuý. Phía anh L không đồng ý ly hôn, nhưng anh không có biện pháp tích cực nào để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng mà anh chỉ đưa ra lý do không muốn con thiếu vắng cha mẹ là không đủ thuyết phục. Tại khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình qui định “*Khi vợ hoặc chồng có yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng...*”.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận: Tình trạng hôn nhân giữa chị Thuý và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thuý đối với anh L là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Thuý và anh L đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Thế Nh, sinh ngày 01/9/2007 đang ở cùng với chị Thuý và anh L. Quá trình tố tụng tại Tòa án cháu Nh có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn, cần giao cho chị Thuý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thế Nh, sinh ngày 01/9/2007 cho đến khi cháu Nh thành niên tự lực được. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thuý tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thuý không đề nghị Tòa án giải quyết, còn anh L không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm gì, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Thuý và anh L đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đinh Thị Bích Thuý phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Bích Thuý. Xử cho chị Đinh Thị Bích Thuý được ly hôn anh Hà Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thế Nh, sinh ngày 01/9/2007 cho chị Đinh Thị Bích Thuý được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Nh thành niên. Đinh Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thuý tự nguyện không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Bích Thuý phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị Thuý đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số AA/2020/0007246 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Anh Ninh